CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
Mã ngành, nghề: 6810101
Trình độ đào tạo: Cao đẳng
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
Thời gian khóa học: 2,5 năm

1. Giới thiệu chương trình/ mô tả ngành, nghề đào tạo:

Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành trình độ cao đẳng là nghề thực hiện quá trình quản lý và điều hành các hoạt động du lịch, chịu trách nhiệm: tổ chức và thực hiện thiết kế sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành, xây dựng kế hoạch marketing và truyền thông sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành; tổ chức kinh doanh và chăm sóc khách hàng; tổ chức các sự kiện du lịch; tổ chức thực hiện các dịch vụ du lịch và lữ hành; điều hành, giám sát cung cấp các dịch vụ lưu trú, ẩm thực và các dịch vụ bổ sung khác, đáp ứng được yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Để thực hiện nhiệm vụ, người lao động cần được trang bị các công cụ, máy móc thiết bị như: thiết bị văn phòng, phương tiện liên lạc, tài liệu chuyên môn…Có kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học; có sức khỏe, ngoại hình phù hợp; có khả năng giao tiếp ứng xử và đạo đức nghề nghiệp. Ngoài ra, nghề quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành đòi hỏi người lao động phải có năng lực chỉ đạo, điều hành, giám sát các công việc nêu trên và có trình độ ngoại ngữ thích ứng với từng cấp quản trị. Các nhiệm vụ trên chủ yếu được thực hiện tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch và dịch vụ lữ hành, văn phòng đại lý lữ hành và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác trong điều kiện môi trường làm việc rất đa dạng, phong phú, thường xuyên có sự giao tiếp với khách hàng, với các nhà cung cấp dịch vụ và các đối tác trong và ngoài nước.

Ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (tiếng Anh là Tourism and Hospitality Management) là ngành học bao gồm các hoạt động liên quan đến quá trình quản lý và điều hành du lịch. Bên cạnh phụ trách phân công công việc và quản lý công việc nhóm hướng dẫn viên du lịch, sinh viên tốt nghiệp ngành học này còn chịu trách nhiệm thiết kế, quản lý và điều hành công việc của nhiều bộ phận, phòng ban khác để phát triển các sản phẩm du lịch.

Sinh viên ngành quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành được trang bị kiến thức sâu rộng về du lịch, văn hoá, kỹ năng nghiệp vụ vững chắc về hướng dẫn du lịch, thiết kế tour, quản lý và điều hành tour, thiết kế và quản trị sự kiện du lịch. Bên cạnh đó, sinh viên còn được đào tạo kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng ra quyết định, có khả năng thuyết phục khách hàng và năng lực ngoại ngữ vượt trội. Chương trình học vừa lý thuyết vừa thực hành giúp sinh viên chủ động sắp xếp thời gian học và tham gia các tour trải nghiệm thực tế nhằm tích lũy kinh nghiệm hướng dẫn, điều hành và quản lý đoàn.

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung: Người học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (QTDVDL&LH) sẽ được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết cho các công việc thuộc về kinh doanh hoặc quản lý kinh doanh trong các lĩnh vực thuộc về du lịch; có năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công việc.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Kiến thức:

2.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Biết được các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất trong học tập, rèn luyện, lao động và các hoạt động khác;
- Biết được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản;
- Biết được các kiến thức về ngoại ngữ cơ bản.

2.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Phân tích được những kiến thức cần có của ngành du lịch, các điều kiện phát triển du lịch và các cơ sở cung ứng dịch vụ du lịch;
- Trình bày được nguyên lý, quy trình quản trị nói chung, quản trị quá trình điều hành và tổ chức thực hiện chương trình du lịch, quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực, quản trị cơ sở vật chất;
- Mô tả được nội dung cơ bản của hoạt động giao tiếp, về tâm lý học và về đặc điểm tâm lý khách du lịch để xây dựng mối quan hệ với khách hàng và nghệ thuật đàm phán trong kinh doanh;
- Thực hiện chăm sóc khách hàng và giải quyết phàn nàn của khách hàng một cách hiệu quả;
- Thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các nhà cung ứng dịch vụ;
- Giám sát và thực hiện được thao tác nghiệp vụ thanh toán, các giao dịch với các nhà cung ứng dịch vụ và khách hàng;
- Thực hiện đánh giá năng lực và đào tạo nhân viên đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp.

2.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành;
- Mô tả được quy trình xây dựng sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành;
- Trình bày được quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch, quy trình thực hiện sản xuất dịch vụ du lịch và lữ hành để vận dụng vào công tác lập kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát và tổng kết đánh giá;
- Xác định được quy trình và các phương thức tiếp thị, tổ chức bán sản phẩm phù hợp với thị trường mục tiêu;

- Xác định được vai trò và tầm quan trọng của việc đào tạo nhân viên đáp ứng tiêu chuẩn nghề nghiệp;

- Mô tả được cách thức lập kế hoạch, quản lý và tổ chức các cuộc họp;

- Giải thích được vai trò của việc xây dựng và duy trì mối quan hệ với đối tác tại điểm đến, với các nhà cung cấp dịch vụ cho chương trình du lịch;

- Trình bày quy trình, cách thức tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành;

- Trình bày được kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định;

- Trình bày được nguyên lý, quy trình quản trị nói chung, quản trị quá trình điều hành và tổ chức thực hiện chương trình du lịch, quản trị tài chính, quản trị nguồn nhân lực, quản trị cơ sở vật chất;

- Mô tả được nội dung cơ bản của hoạt động giao tiếp, về tâm lý học và về đặc điểm tâm lý khách du lịch để xây dựng mối quan hệ với khách hàng và nghệ thuật đàm phán trong kinh doanh;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành;

- Mô tả được quy trình xây dựng sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành;

- Trình bày được quy trình tổ chức thực hiện chương trình du lịch, quy trình thực hiện sản xuất dịch vụ du lịch và lữ hành để vận dụng vào công tác lập kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát và tổng kết đánh giá;

- Xác định được quy trình và các phương thức tiếp thị, tổ chức bán sản phẩm phù hợp với thị trường mục tiêu;

- Xác định được vai trò và tầm quan trọng của việc đào tạo nhân viên đáp ứng tiêu chuẩn nghề nghiệp;

- Mô tả được cách thức lập kế hoạch, quản lý và tổ chức các cuộc họp;

- Giải thích được vai trò của việc xây dựng và duy trì mối quan hệ với đối tác tại điểm đến, với các nhà cung cấp dịch vụ cho chương trình du lịch;

- Trình bày quy trình, cách thức tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành;

- Trình bày được kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định;

- Điều hành, tổ chức thực hiện chương trình du lịch đảm bảo theo kế hoạch;

- Phân tích, đánh giá và đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

2.2.2. Kỹ năng:

2.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Khảo sát thị trường; phân tích, đánh giá nhu cầu, khả năng đáp ứng dịch vụ, xác định nguồn tài chính… để xây dựng kế hoạch tổ chức bán sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành;

- Thiết kế được sản phẩm dịch vụ du lịch và sản phẩm dịch vụ lữ hành phù hợp với yêu cầu của khách hàng.

- Thực hiện quảng cáo, tư vấn khách hàng, tổ chức bán sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành.

- Xây dựng được tiêu chí đánh giá, thực hiện quản lý và kiểm soát chất lượng dịch vụ du lịch và lữ hành.

- Điều hành, tổ chức thực hiện chương trình du lịch đảm bảo theo kế hoạch

- Phân tích, đánh giá và đề xuất được các giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

- Thực hiện chăm sóc khách hàng và giải quyết phàn nàn của khách hàng một cách hiệu quả.

- Thiết lập và duy trì các mối quan hệ với các nhà cung ứng dịch vụ.

- Giám sát và thực hiện được thao tác nghiệp vụ thanh toán, các giao dịch với các nhà cung ứng dịch vụ và khách hàng.

- Thực hiện đánh giá năng lực và đào tạo nhân viên đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp.

2.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Thực hiện được việc giao tiếp, đàm phán trong tìm kiếm việc làm và hòa nhập được vào các môi trường làm việc khác nhau.

- Kỹ năng thuyết trình, diễn giải trước đám đông;

- Kỹ năng giải quyết các xung đột tình huống xảy ra trong quá trình hướng dẫn, thiết kế tour

- Kỹ năng năng suy luận, ham tìm hiểu và tự học tập nâng cao trình độ;

- Kỹ năng làm việc theo nhóm;

- Kỹ năng làm việc độc lập, linh hoạt và thích ứng với những thay đổi;

- Kỹ năng tự học, nâng cao trình độ sau khi ra trường;

- Hòa nhập được vào các môi trường làm việc khác nhau;

- Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương B1 (khung năng lực 6 bậc Châu Âu) trở lên;

- Ứng dụng được tiếng Anh vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Ứng dụng các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ tương đương IC3 (sử dụng máy tính và Internet) hoặc kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành ngày 11/3/2014);

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Đạt chứng chỉ Kỹ năng mềm;

- Giao tiếp hiệu quả; giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, làm việc nhóm và quản lý thời gian hiệu quả; thích nghi với môi trường làm việc trong tương lai.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Tôn trọng các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp.
- Yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.
- Chấp nhận áp lực công việc, thích nghi với môi trường làm việc thường xuyên có sự thay đổi.
- Tôn trọng khách hàng, quan tâm chăm sóc và thuyết phục được khách hàng;
- IIợp tác hiệu quả với đồng nghiệp và đối tác
- Trung thực, chủ động khắc phục khó khăn trong công việc
- Linh hoạt trong xử lý tình huống
- Có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ
- Tuân thủ các quy định về pháp luật trong kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.
- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, sinh viên có thể đảm nhận các vị trí việc làm sau:

- Chuyên viên thiết kế sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành
- Chuyên viên Marketing và truyền thông tại công ty du lịch
- Chuyên viên kinh doanh và chăm sóc khách hàng tại công ty du lịch
- Chuyên viên tổ chức sự kiện
- Chuyên viên tổ chức thực hiện chương trình du lịch
- Quản lý kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành
- Quản lý tổ chức thực hiện dịch vụ du lịch và lữ hành

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2.040 giờ, (tương đương:85 tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: 34 môn
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ, (tương đương:19 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.605 giờ (tương đương:66 tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 645 giờ (31,6%);
- Khối lượng thực hành, thực tập: 1.395 giờ (68,4%).

5. Bảng tổng hợp năng lực ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản**	

1	NLCB-01	Rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; Chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp Luật của Nhà nước
2	NLCB-02	Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật
3	NLCB-03	Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.
4	NLCB-04	Vận dụng kiến thức Giáo dục quốc phòng và an ninh trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
5	NLCB-05	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;
6	NLCB-06	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề; ứng dụng được ngoại ngữ trong việc hoạt động nhóm và hoạt động cá nhân.
7	NLCB-07	Ứng dụng công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và làm việc
II	**Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)**	
8	NLCL-01	Chuẩn bị làm việc
9	NLCL-02	Tiếp nhận và xử lý phàn nàn
10	NLCL-03	Xử lý các giao dịch tài chính
11	NLCL-04	Kết thúc ca làm việc
12	NLCL-05	Phát triển mối quan hệ khách hàng
13	NLCL-06	Chuẩn bị và trình bày báo cáo
14	NLCL-07	Áp dụng các nguyên tắc văn phòng xanh
15	NLCL-08	Lập kế hoạch, quản lý và tổ chức các cuộc họp
16	NLCL-09	Thực hiện các quy định về sức khỏe và an toàn nghề nghiệp
17	NLCL-10	Phân biệt được các kỹ năng, chức năng cần thiết đối với nhà quản trị và nhận biết những vai trò cơ bản của nhà quản trị trong một tổ chức
18	NLCL-11	Phân biệt các loại hình du lịch; Phân tích mối quan hệ cung cầu trong du lịch, quan hệ cung và giá cả; tác động của du lịch kinh tế, văn hóa – xã hội và môi trường của điểm đến.
19	NLCL-12	Sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành
20	NLCL-13	Vận dụng kiến thức về du lịch phục vụcông việc
21	NLCL-14	Tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân sự

22	NLCL-15	Duy trì các hệ thống lưu trữ và khôi phục thông tin
23	NLCL-16	Phối hợp xử lý tình huống có liên quan đến an ninh, an toàn
24	NLCL-17	Học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp
III	**Năng lực nâng cao**	
25	NLNC-01	Khảo sát, đánh giá nhu cầu khách hàng
26	NLNC-02	Khảo sát tuyến, điểm du lịch
27	NLNC-03	Khảo sát, đánh giá năng lực cung ứng của các nhà cung cấp dịch vụ
28	NLNC-04	Khai thác dịch vụ vận chuyển
29	NLNC-05	Khai thác dịch vụ lưu trú, ăn uống
30	NLNC-06	Khai thác dịch vụ tham quan, vui chơi giải trí và các dịch vụ bổ sung khác
31	NLNC-07	Xây dựng chương trình du lịch trọn gói
32	NLNC-08	Tổ chức, đánh giá và điều chỉnh sản phẩm dịch vụ du lịch mẫu
33	NLNC-09	Lập kế hoạch Marketing và truyền thông
34	NLNC-10	Quảng cáo sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành
35	NLNC-11	Tổ chức khuyến mại sản phẩm dịch vụ du lịch và lữ hành
36	NLNC-12	Tổ chức Fam trip
37	NLNC-13	Tham gia vào các sự kiện du lịch
38	NLNC-14	Thiết lập quan hệ công chúng.
39	NLNC-15	Thiết lập và duy trì hồ sơ Marketing và truyền thông
40	NLNC-16	Đánh giá hiệu quả các hoạt động Marketing và truyền thông
41	NLNC-17	Nghiên cứu và phân đoạn thị trường
42	NLNC-18	Xây dựng kế hoạch kinh doanh
43	NLNC-19	Xây dựng chính sách bán
44	NLNC-20	Thiết lập kênh phân phối sản phẩm.
45	NLNC-21	Tổ chức các hoạt động bán hàng.
46	NLNC-22	Đánh giá hiệu quả kinh doanh
47	NLNC-23	Xây dựng quy trình chăm sóc khách hàng
48	NLNC-25	Thiết lập, duy trì và bảo mật hồ sơ kháchhàng
49	NLNC-26	Cung cấp thông tin cho khách hàng
50	NLNC-27	Khảo sát ý kiến của khách hàng
51	NLNC-28	Duy trì mối quan hệ với khách hàng
52	NLNC-29	Tiếp nhận và nghiên cứu hồ sơ khách hàng
53	NLNC-30	Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện
54	NLNC-31	Chuẩn bị các dịch vụ và điều kiện tổchức sự kiện

55	NLNC-32	Kiểm tra các công việc trước khi tổ chức sự kiện
56	NLNC-33	Tổ chức đón tiếp khách tham gia sự kiện
57	NLNC-34	Tổ chức vận chuyển, ăn uống, lưu trúcho khách tham gia sự kiện
58	NLNC-35	Tổ chức tham quan và các hoạt động vuichơi giải trí khác
59	NLNC-36	Điều hành, giám sát quá trình thực hiện
60	NLNC-37	Xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình thực hiện
61	NLNC-38	Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm
62	NLNC-39	Tăng khả năng đáp ứng và thỏa mãn tối đa nhu cầu của khách du lịch qua các hoạt động hoạt náo
63	NLNC-40	Tiếp nhận và nghiên cứu hồ sơ đoàn
64	NLNC-41	Đặt các yêu cầu về dịch vụ
65	NLNC-42	Sắp xếp và thống kê kế hoạch phục vụ vớihướng dẫn viên và lái xe
66	NLNC-43	Kiểm tra sự sẵn sàng của các dịch vụ
67	NLNC-44	Theo dõi, cập nhật thông tin và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiệnchương trình du lịch
68	NLNC-45	Vận hành hệ thống thông tin và đặt giữchỗ trực tuyến
69	NLNC-46	Khảo sát thị trường và tìm kiếm khách hàng
70	NLNC-47	Lập kế hoạch bán hàng
71	NLNC-48	Xây dựng các chính sách bán hàng
72	NLNC-49	Giám sát hoạt động bán hàng
73	NLNC-50	Cung cấp dịch vụ khách hàng
74	NLNC-51	Duy trì chất lượng dịch vụ và sự hài lòngcủa khách hàng
75	NLNC-52	Tổ chức sự kiện xúc tiến quảng bá các sảnphẩm của đơn vị
76	NLNC-53	Tiếp nhận và nghiên cứu hồ sơ đoàn
77	NLNC-54	Xây dựng kế hoạch cung ứng dịch vụ
78	NLNC-55	Chuẩn bị các dịch vụ và điều kiện thực hiện cung cấp dịch vụ du lịch và lữ hành
79	NLNC-56	Kiểm tra các công việc trước khi tiến hành cung ứng dịch vụ
80	NLNC-57	Điều hành, giám sát quá trình thực hiện
81	NLNC-58	Xử lý các tình huống phát sinh trongquá trình thực hiện
82	NLNC-59	Tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm
83	NLNC-60	Thực hiện được công việc tổ chức thực hiện chương trình du lịch

6. Nội dung chương trình:

Mã môn	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	**Các môn học chung**	**19**	**435**	**157**	**255**	**23**
MH3108021	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH3108103	Pháp Luật	2	30	18	10	2
MH3109105	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH3109022	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH3107209	Tiếng Anh 1	2	60	22	35	3
MH3107210	Tiếng Anh 2	2	60	20	37	3
MH3101201	Tin học	3	75	15	58	2
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**66**	**1605**	**389**	**1124**	**92**
II.1	*Môn học, mô đun cơ sở*	*17*	*375*	*111*	*236.5*	*27.5*
MĐ3042474	Nghiệp vụ văn phòng trong du lịch	2	45	15	26.5	3.5
MH3104641	Tâm lý và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	2	45	11	30	4
MH3104607	Quản trị học	2	45	11	30	4
MH3104637	Tổng quan du lịch	3	60	26	30	4
MH3042460	Tiền tệ và thanh toán quốc tế trong du lịch	2	45	11	30	4
MH3042477	Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch	3	60	26	30	4
MH3042466	Tiếng Anh chuyên ngành điều hành tour du lịch	3	75	11	60	4
II.2	*Môn học, mô đun chuyên môn*	*44*	*1125*	*241*	*827.5*	*56.5*
MH3042458	Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam	3	60	26	30	4
MH3042459	Tuyến điểm du lịch Việt Nam	3	60	26	30	4
MH3042478	Quản trị nhà hàng khách sạn	2	45	11	30	4
MH3042476	Quản trị các dịch vụ giải trí	2	45	11	30	4
MH3042463	Thiết kế và tính giá chương trình du lịch	3	60	26	30	4
MĐ3042473	Nghiệp vụ lữ hành	3	75	15	55.5	4.5
MH3042462	Marketing du lịch	3	60	26	30	4
MĐ3104647	Tổ chức sự kiện	3	75	15	55.5	4.5

Mã môn	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
MH3042480	Tổ chức bán chương trình du lịch	3	75	11	60	4
MH3042470	Chăm sóc khách hàng	2	45	11	30	4
MĐ3104662	Kỹ năng hoạt náo	2	45	15	26.5	3.5
MH3042471	Điều hành chương trình du lịch	3	75	11	60	4
MH3042461	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	60	26	30	4
MH3042472	Khởi nghiệp kinh doanh lữ hành	3	75	11	60	4
MĐ3042479	Thực tập doanh nghiệp	2	90	0	90	0
MĐ3104942	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	0
II.3	*Môn học, mô đun tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)*	*5*	*105*	*37*	*60*	*8*
MH3042481	Văn hóa ẩm thực	2	45	11	30	4
MH3042475	Quản lý chất lượng dịch vụ	3	60	26	30	4
MH3042465	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch nội địa	3	60	26	30	4
MH3042464	Nghiệp vụ xuất nhập cảnh	2	45	11	30	4
Tổng cộng		**85**	**2040**	**546**	**1379**	**115**